

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản có liên quan đến ngành chế biến rau quả trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Yêu cầu

- Phát triển bền vững ngành chế biến rau quả phải dựa trên nhu cầu thị trường tiêu thụ gắn với khả năng cung cấp nguyên liệu; tập trung khai thác và tận dụng các lợi thế sản xuất của từng vùng, từng địa phương.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả, đảm bảo an toàn thực phẩm và năng lực cạnh tranh quốc tế trên cơ sở đẩy mạnh đầu tư phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản rau quả hiện đại.

- Thu hút các nguồn lực của xã hội để phục vụ phát triển ngành chế biến rau quả phù hợp với đặc thù của từng địa phương thông qua các định hướng, giải pháp, cơ chế chính sách, tháo gỡ những điểm nghẽn, tạo điều kiện môi trường thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư phát triển.

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND huyện, thị, thành phố; các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch hành động, cụ thể hóa thành các văn bản và tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để tiếp tục hiện thực hóa nhiệm vụ phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cụ thể hóa Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 với tình hình thực tế tỉnh Hậu Giang trong ngành chế biến rau quả đến năm 2030 phát triển hiệu quả, an toàn và bền vững; góp phần đưa kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam đứng trong số 5 nước hàng đầu thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Năm 2030, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của tỉnh là 28 triệu USD, góp phần vào mục tiêu giá trị kim ngạch xuất khẩu rau quả cả nước đạt 8 đến 10 tỷ USD. Trong đó, tỷ trọng giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm rau quả chế biến đạt 30% trở lên.

- Tồn thất sau thu hoạch rau quả giảm bình quân trên 1,0%/năm.

- Trên 70% cơ sở chế biến, bảo quản rau quả xuất khẩu đạt trình độ và công nghệ sản xuất tiên tiến.

- Năm 2030 công suất chế biến rau quả đạt 100 ngàn tấn sản phẩm/năm, gấp 2 lần so với năm 2020.

- Thu hút 03 doanh nghiệp đầu tư, có chiều sâu vào ngành chế biến rau quả của tỉnh Hậu Giang.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Đẩy mạnh đầu tư nâng cao năng lực chế biến rau quả

- Thu hút 03 doanh nghiệp đầu tư cơ sở chế biến hiện đại và nâng cấp khoảng 08 doanh nghiệp đạt công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực chế biến rau quả.

- Phát triển mạnh các cơ sở chế biến có quy mô nhỏ có công suất và công nghệ phù hợp với đặc thù và khả năng sản xuất nguyên liệu của tỉnh nhằm đa dạng hóa chủng loại sản phẩm rau quả chế biến.

- Tập trung cải tạo và nâng cấp các cơ sở chế biến, bảo quản rau quả lạc hậu để nâng cao năng lực chế biến, trình độ công nghệ và đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường tiêu thụ.

- Xây dựng các chuỗi liên kết chế biến, tiêu thụ ở các địa phương có sản lượng sản xuất rau quả tập trung lớn.

b) Phát triển cơ sở sơ chế, bảo quản rau quả tươi

- Xây dựng hệ thống cơ sở sơ chế, đóng gói và kho mát bảo quản rau quả tươi có quy mô và trang thiết bị phù hợp với sản lượng và đặc tính cho các loại rau quả chủ lực nhằm giảm nhanh tổn thất sau thu hoạch.

- Thu hút mạnh đầu tư để đến năm 2030, đảm bảo tại những khu vực sản xuất rau quả tập trung, hợp tác xã sản xuất và tại các cơ sở, đại lý thu gom lớn được đầu tư máy, trang thiết bị, xưởng sơ chế, đóng gói và kho mát với quy mô phù hợp để hình thành hệ thống các cơ sở sơ chế, đóng gói đồng bộ.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trung tâm chiếu xạ thực phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế gắn với các vùng sản xuất rau quả tập trung, quy mô lớn.

c) Đẩy mạnh chế biến các sản phẩm rau quả chủ lực, sản phẩm có giá trị gia tăng cao

- Đẩy mạnh chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm từ nguyên liệu rau quả và từ phế phụ phẩm sau chế biến; ưu tiên tập trung chế biến các nhóm sản phẩm chủ lực của tỉnh Hậu Giang (mít, xoài, chanh không hạt, măng cầu, khóm,...).

- Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ sản phẩm thô sang sản phẩm chế biến tinh; chế biến sâu, chế biến tổng hợp để tạo ra giá trị gia tăng cao (thực phẩm ăn liền, thực phẩm chức năng, dược phẩm, mỹ phẩm,...).

- Phát triển chế biến rau quả đặc sản địa phương, vùng miền và sản phẩm OCOP (mỗi xã, phường một sản phẩm) nhằm ổn định, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm và kéo dài thời gian sử dụng.

- Khuyến khích chế biến phế phụ phẩm trong sản xuất, chế biến rau quả để tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế và bảo vệ môi trường (thức ăn chăn nuôi, phân bón...); hình thành các mô hình doanh nghiệp kinh tế tuần hoàn trong ngành chế biến rau quả.

d) Tổ chức sản xuất rau quả nguyên liệu phục vụ chế biến

- Xây dựng vùng chuyên canh rau quả đảm bảo cung cấp có chất lượng và an toàn thực phẩm cho hoạt động chế biến rau quả.

- Lựa chọn ưu tiên phát triển một số loại rau quả chủ lực của tỉnh có lợi thế sản xuất, mang tính đặc sản vùng miền và có khả năng liên kết với các địa phương xung quanh để tạo ra vùng rau quả tập trung, quy mô hàng hóa lớn.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, chọn tạo các loại giống rau quả có năng suất, chất lượng, chống chịu tốt với hạn, mặn và sâu bệnh; phát triển sản xuất rau quả hữu cơ, thực hiện tốt các biện pháp thâm canh bền vững; áp dụng các tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất để có thể thu hoạch rải vụ, khắc phục và hạn chế tính thời vụ.

- Thực hiện từng bước chuyển đổi số trong sản xuất rau quả dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu về đất đai, cây trồng, môi trường, thời tiết để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

đ) Phát triển thị trường tiêu thụ rau quả

* Đối với thị trường xuất khẩu:

- Thường xuyên cập nhập những thông tin về chính sách thương mại của các quốc gia và của từng thị trường về thị phần, thị hiếu, giá cả, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các rào cản kỹ thuật, thuế quan để định hướng cho sản xuất, chế biến trong nước.

- Phát triển các thị trường tiềm năng, thị trường trọng điểm; tiếp tục tìm kiếm, khai thác các thị trường mới mà rau quả Việt Nam nói chung và của tỉnh Hậu Giang nói riêng có lợi thế về chủng loại, chất lượng, mùa vụ, cụ thể:

+ Sản phẩm rau quả tươi tập trung vào thị trường có khoảng cách gần hoặc tương đối gần để giảm chi phí dịch vụ logistics và tỷ lệ hư hao sản phẩm, nhất là các thị trường Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản và các nước Asean.

+ Sản phẩm rau quả tươi tập trung vào thị trường các nước phát triển và có khoảng cách địa lý xa như: EU, Mỹ, Úc, Trung Đông.

+ Các sản phẩm rau quả đặc sản, rau gia vị tập trung vào thị trường các nước phát triển có nhiều người Việt Nam sinh sống như: EU, Mỹ, Đông Âu, Úc.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại đối với sản phẩm rau quả chủ lực, sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng đến các nhà phân phối lớn, người tiêu dùng ở các nước; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm rau quả nổi tiếng của Việt Nam nói chung và của tỉnh Hậu Giang nói riêng.

* Đối với thị trường trong nước:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thiết thực cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tôn vinh sản phẩm rau quả Việt Nam chất lượng cao, an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối, triển lãm, quảng bá giới thiệu sản phẩm.

- Tổ chức các hoạt động giới thiệu, kết nối tiêu thụ, hội chợ triển lãm, kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; đa dạng hóa các kênh phân phối sản phẩm rau quả hiện đại, phù hợp.

2. Giải pháp

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển chế biến rau quả

- Tổ chức triển khai quán triệt và thực hiện tốt Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và cụ thể hóa Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách khuyến khích đầu tư, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thông qua Đề án phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng

nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thông qua Đề án phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung trên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các phương tiện thông tin đại chúng...

- Tiếp tục nghiên cứu, trình ban hành các chính sách hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại, vận chuyển đối với các sản phẩm rau quả thực phẩm của tỉnh.

- Hướng dẫn cho Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, nhận chuyển nhượng và chuyển mục đích sử dụng đất, nhận góp vốn về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, liên kết với nông dân để hình thành vùng sản xuất tập trung, đầu tư nguồn nguyên liệu rau quả ổn định.

- Ưu tiên nguồn vốn để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh rau quả; đơn giản hóa thủ tục, đẩy mạnh tín dụng cho vay theo chuỗi giá trị sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào chế biến và bảo quản rau quả

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cấp công nghệ chế biến, bảo quản rau quả.

- Tập trung nghiên cứu phát triển, chuyên giao công nghệ tiên tiến và tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong xử lý và bảo quản rau quả tươi, chế biến rau quả và phế phụ phẩm rau quả.

- Ứng dụng tối đa những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 theo hướng tích hợp các ứng dụng số trong nông nghiệp (AI, IoT, Big Data,...) để tạo ra các quy trình sản xuất tiên tiến, thiết lập mô hình chế biến, bảo quản rau quả thông minh.

c) Nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm rau quả

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các văn bản quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, kiểm dịch xuất nhập khẩu mặt hàng rau quả và thực phẩm có nguồn gốc thực vật.

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia về sản phẩm rau quả, ưu tiên các mặt hàng rau quả chế biến có khối lượng lớn.

- Xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu chuyên canh rau quả chủ lực của tỉnh thích ứng biến đổi khí hậu, nhân rộng mô hình, dự án sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn VietGAP, Global GAP...

- Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo hướng tiên tiến (HACCP, ISO,...) trong các cơ sở chế biến rau quả xuất khẩu để đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm theo chuẩn quốc tế.

- Phổ biến, hướng dẫn cho nông dân, cơ sở sản xuất và doanh nghiệp biết để và áp dụng mức giới hạn dư lượng tối đa cho phép (MRLs) trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh kịp thời, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế của các nước nhập khẩu.

- Xây dựng hệ thống truy xuất được nguồn gốc xuất xứ, mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, lấy mẫu giám sát đối với các vùng trồng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm rau quả nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm vi phạm; truy xuất nguồn gốc để đảm bảo an toàn thực phẩm trước khi lưu thông trên thị trường.

d) Phát triển hệ thống logistics và công nghiệp phụ trợ phục vụ ngành rau quả

- Thiết lập trung tâm logistics sản phẩm nông sản tại các vùng có các điều kiện về cơ sở hạ tầng, đầu mối giao thông vận tải phát triển để kết nối với các trung tâm sản xuất rau quả nhằm quản lý thống nhất chất lượng sản phẩm và giảm chi phí lưu thông hàng hóa;

- Hỗ trợ xây dựng và nâng cấp các kho lạnh lớn với công nghệ xếp dỡ tiên tiến tại các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản rau quả;

- Thu hút đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất trang thiết bị phù hợp, các loại bao bì đóng gói thân thiện với môi trường và các loại phụ gia, chất bảo quản rau quả đảm bảo an toàn thực phẩm.

đ) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nhân lực phục vụ chế biến rau quả, đặt biệt trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế; thu hút doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo để gắn kết giữa đào tạo với thực tiễn và cơ hội việc làm.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, quản lý sản xuất và công nhân kỹ thuật trình độ cao để đáp ứng yêu cầu vận hành các dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến; tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản rau quả, vệ sinh an toàn thực phẩm cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất tại cơ sở.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước (trung ương, địa phương).

- Các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác...

(Đính kèm Phụ lục số 1)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai có hiệu quả Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, 5 năm và tổng kết 10 năm thực hiện Đề án.

2. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh xây dựng hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thương hiệu cho các sản phẩm rau quả chủ lực của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án phát triển logistics cho sản phẩm rau quả gắn với vùng sản xuất nguyên liệu, phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp theo chương trình khuyến công quốc gia và địa phương trong đầu tư máy móc, trang thiết bị để thúc đẩy phát triển ngành chế biến, bảo quản rau quả trong tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh triển khai có hiệu quả Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. Cân đối bố trí ngân sách để đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất rau quả tập trung, hỗ trợ đầu tư vào chế biến, bảo quản rau quả theo đúng quy định.

- Cân đối bố trí ngân sách đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất rau quả tập trung.

4. Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và khả năng cân đối ngân sách thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, triển khai hướng dẫn các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sử dụng, tái chế các phụ phẩm tạo ra trong quá trình chế biến trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành và UBND huyện, thị xã, thành phố trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thông tin về đất đai xây dựng cơ sở chế biến, bảo quản rau quả và tạo lập vùng sản xuất nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ, chuyển giao, đổi mới công nghệ trong lĩnh vực chế biến sản xuất rau quả.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc đăng ký sở hữu công nghiệp, các giải pháp công nghệ; đăng ký chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông nghiệp trong lĩnh vực chế biến và bảo quản rau quả.

7. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, triển khai xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông kết nối vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn, tạo thuận lợi để phát triển dịch vụ logistics, giảm chi phí vận tải, nâng cao năng lực cạnh tranh hàng hóa nông sản.

8. Sở Y tế phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác giám sát các tồn dư dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm rau quả qua chế biến, bảo quản rau quả.

9. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hậu Giang ưu tiên dành nguồn vốn, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận tín dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến và tiêu thụ rau quả.

10. Sở, ban, ngành tỉnh cùng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

11. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và điều kiện thực tế của địa phương chỉ đạo tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 tại địa phương;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng vùng sản xuất rau quả tập trung, mô hình, dự án, chuỗi liên kết sản xuất, chế biến rau quả tại địa phương.

12. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phối hợp với các cơ quan có liên quan vận động, thông tin các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; chính sách ưu đãi của tỉnh tới các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia thúc đẩy kết nối trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ, nâng cao trình độ công nghệ, công suất chế biến, nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm rau quả của tỉnh.

(Đính kèm Phụ lục số 2)

13. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, UBND huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo./. *Nuyk*

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- TT. UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Sở: NN&PTNT, CT, KH&ĐT, TC, TN&MT, KH&CN, GTVT, YT;
- Ngân hàng Nhà nước CN tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH. *Nuyk*

11 KH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Cảnh Tuyên

4	Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, quản lý sản xuất và công nhân kỹ thuật trình độ cao để đáp ứng yêu cầu vận hành các dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến; tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản rau quả	Lớp	16	30	480	60	60	60	60	60	60	60	60
5	Tổ chức hoạt động giới thiệu các hội nghị kết nối tiêu thụ, hội chợ triển lãm, kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp của các tỉnh (xúc tiến thương mại)	Cuộc	8	300	2.400	300	300	300	300	300	300	300	300
Tổng kinh phí (II)						6.720	840	840	840	840	840	840	840
Tổng kinh phí (I+II)						51.720							

PHỤ LỤC SỐ 2

Một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
(Kèm Kế hoạch số: 153/KH-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản có liên quan	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
2	Xây dựng các vùng nguyên liệu rau quả chủ lực của tỉnh thích ứng biến đổi khí hậu, nhân rộng mô hình, dự án sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn VietGAP, Global GAP,...; Đảm bảo các cơ sở sản xuất chế biến, bảo quản thực phẩm quy mô công nghiệp phục vụ cho chế biến, bảo quản rau quả được áp dụng các chương trình quản lý chất lượng tiên tiến (ISO, HACCP,...)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2023 - 2030
3	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển cây ăn quả chủ lực của tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	2023 - 2030
4	Xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến nông phát triển sản xuất rau quả phục vụ chế biến	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; cơ sở, doanh nghiệp	2023 - 2030
5	- Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào chế biến, bảo quản rau quả. - Xây dựng các chuỗi liên kết chế biến, tiêu thụ đảm bảo an toàn thực phẩm tại các vùng có sản lượng sản xuất rau quả tập trung.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm

6	Cập nhật, phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia về sản phẩm rau quả chế biến	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
7	Chuyển giao công nghệ chế biến, bảo quản rau quả và phế phụ phẩm từ rau quả; Chính sách khuyến khích doanh nghiệp chế biến rau quả đầu tư đổi mới và ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch thân thiện môi trường.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở NN&PTNT	Hàng năm
8	Xây dựng đề án phát triển logistics cho sản phẩm rau quả gắn với vùng sản xuất nguyên liệu, phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.	Sở Công Thương	Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ban, ngành liên quan; UBND cấp huyện	2023 - 2025
9	Xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khuyến công về công nghiệp chế biến, bảo quản rau quả.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
10	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. - Nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, vận chuyển đối với các sản phẩm rau quả thực phẩm của tỉnh. - Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp liên kết chế biến rau quả. 	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
11	Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển triển khai Đề án phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm

12	<p>- Nghiên cứu lồng ghép cơ chế, chính sách mới, đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chế biến sâu vào chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh.</p> <p>- Mời gọi các nhà đầu tư có tiềm lực trong và ngoài nước xây dựng các nhà máy chế biến, bảo quản rau quả hiện đại đủ năng lực cạnh tranh.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Doanh nghiệp trong và ngoài nước	2023 - 2030
13	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và khả năng cân đối ngân sách thực hiện kế hoạch theo đúng quy định.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng năm
14	Hướng dẫn về hệ thống xử lý, tái chế các phụ phẩm tạo ra trong quá trình chế biến rau quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở NN&PTNT	Hàng năm
15	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông kết nối vùng sản xuất nông nghiệp tập trung lớn.	Sở Giao thông vận tải	Sở NN&PTNT	2023 - 2030
16	Ưu tiên dành nguồn vốn, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận tín dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến và tiêu thụ rau quả.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Hậu Giang	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Hàng năm
17	Giám sát các tồn dư dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm rau quả qua chế biến, bảo quản.	Sở NN&PTNT	Sở Y tế	Hàng năm